

Số: 1586157

|                                      | New Peugeot 2008 GT      | Mazda6 2.5L Signature Premium (GTCCC) |
|--------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>899.000.000đ</b>      | <b>874.000.000đ</b>                   |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                          |                                       |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4300 x 1785 x 1580       | 4865 x 1840 x 1450                    |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2605                     | 2830                                  |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 185                      | 165                                   |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | 434                      | 480                                   |
| Số chỗ ngồi                          | 5                        | 5                                     |
| Nguồn gốc                            | SX-LR trong nước         | SX-LR trong nước                      |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                          |                                       |
| Loại động cơ                         | 1.2L Turbo Puretech      | Skyactiv-G 2.5L                       |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 133 @ 4000 - 6000        | 188 / 6000                            |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 230 @ 1750 - 3500        | 252 / 4000                            |
| Hộp số                               | 6AT                      | 6AT                                   |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)          | Cầu trước (FWD)                       |
| Hệ thống treo trước                  | Độc lập Mc Pherson       | Độc lập Mc Pherson                    |
| Hệ thống treo sau                    | Bán độc lập              | Liên kết đa điểm                      |
| Hệ thống phanh trước                 | Đĩa                      | Đĩa                                   |
| Hệ thống phanh sau                   | Đĩa                      | Đĩa                                   |
| Thông số lốp xe                      | 215/55 R18               | 225/45 R19                            |
| Chế độ lái                           | Eco/Normal/Sport/Manual  | Normal/Sport                          |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                          |                                       |
| Cụm đèn trước                        | LED Projector            | LED                                   |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                        | ●                                     |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●                        | Đèn thích ứng thông minh ALH          |
| Đèn ban ngày LED                     | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●                                     |
| Cụm đèn sau                          | LED                      | LED                                   |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                        | ●                                     |
| Gạt mưa tự động                      | ●                        | ●                                     |
| Cửa sổ trời                          | ●                        | ●                                     |
| Trang bị khác                        | Cốp đóng - mở điện       |                                       |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                          |                                       |
| Vô lăng bọc da                       | ●                        | ●                                     |
| Chất liệu ghế                        | Bọc da Alcantara         | Da (Nappa)                            |
| Ghế người lái chỉnh điện             | ● (Massage)              | ●                                     |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                        |                                       |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ●                        |                                       |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | ●                        |                                       |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                        | ●                                     |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 10-inch hiệu ứng 3D      | Analog & Digital                      |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 10-inch                  | 8                                     |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | Apple Carplay/MirrorLink | ●                                     |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                        | ●                                     |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 1                        | 2                                     |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                        | ●                                     |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                        | ●                                     |

|                                            |                                                 |                |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------|
| Khởi động nút bấm                          | ●                                               | ●              |
| Hệ thống âm thanh                          | 6 loa                                           | 11 loa Bose    |
| Sạc không dây Qi                           | ●                                               | ●              |
| Phanh đỗ điện tử                           | ●                                               | ●              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | ●                                               | ●              |
| Trang bị khác                              | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |                |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                 |                |
| Số túi khí                                 | 6                                               | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                                               | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                                               | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                                               | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                                               | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc<br>HLA | ●                                               | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & Sau                                     | Trước & Sau    |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | ●                                               | ●              |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường           | ●                                               | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường              | ● (Camera)                                      | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động             | ●                                               | ●              |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                                               | -              |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp              | ●                                               |                |
| Camera lùi                                 | ●                                               | ● (Camera 360) |